SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
BỆNH VIỆN PHỔI THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 330 /QĐ-BVP

Đồng Nai, ngày 26 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm vật tư y tế Gói thầu số 1: Vật tư y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện Phổi thành phố Đồng Nai năm 2026-2027.

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN PHỔI THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật hải quan, Luật thuế giá trị gia tang, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quản lý sử dụng tài sản công;

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 01/01/2027 của Quốc hội, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ tài chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Công văn số 7153/SYT-NV ngày 29/9/2026 về việc khẩn trương triển khai công tác mua sắm, đảm bảo cung ứng thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, vật tư y tế;

Căn cứ Biên bản cuộc họp HĐT&ĐT Bệnh viện ngày 02/10/2026 về việc thống nhất các nội dung về kế hoạch, danh mục, số lượng, yêu cầu kỹ thuật, dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư y tế Gói thầu số 1: Vật tư y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện Phổi thành phố Đồng Nai năm 2026-2027;

Theo đề nghị của Khoa Dược tại Tờ trình ngày 23 tháng 10 năm 2026 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc dự án, dự toán Mua sắm vật tư y tế Gói thầu số 1: Vật tư y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện Phổi thành phố Đồng Nai năm 2026-2027;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm vật tư y tế Gói thầu số 1: Vật tư y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện Phổi thành phố Đồng Nai năm 2026-2027 theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Khoa Dược chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Trưởng Khoa dược và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu VT, KD.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
BỆNH VIỆN PHỔI THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Nguyễn Văn Thảo

DANH MỤC GÓI THẦU SỐ 1 VẬT TƯ Y TẾ NĂM 206-2027

(Đính kèm Quyết định Số: 1501/QĐ-BVP ngày 26 tháng 10 năm 2026 của Bệnh viện Phổi thành phố Đồng Nai)

STT	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại	Tính năng, thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
1	Airway - Dụng cụ chặn lưỡi	Dụng cụ chống cắn lưỡi	- Công dụng: duy trì đường thở không bị cản trở trong quá trình gây mê. - Được làm từ Polyethylene không độc hại. - Tiệt trùng bằng khí E.O hoặc tương đương, không độc, không kích ứng niêm mạc, sử dụng 1 lần - Kích cỡ: Size 0 - 60mm - đen; Size 1 - 70mm - trắng; Size 2 - 80mm - xanh lá; Size 3 - 90mm - vàng; Size 4 - 100mm - đỏ - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016.	Trung Quốc	50 cái/hộp	Cái	100	10,750	1,075,000
2	Ampu giúp thở	Ampu bóp bóng giúp thở	- Bao gồm: Mask gây mê, bóp bóng, dây nối oxy, túi trữ oxy hô hấp lại. - Làm từ nhựa y tế PVC, dùng một lần. 100% không chứa Latex. - Có 3 kích cỡ: sơ sinh, trẻ em, người lớn. - Có thể loại bỏ khả năng lây nhiễm chéo. - Được trang bị van giới hạn áp suất để đảm bảo an toàn cho bệnh nhân. - Kết cấu đảm bảo độ bám chắc chắn và mang lại khả năng thông gió hiệu quả. - Đầu nối bệnh nhân là 22/15mm (ISO5356-1). - Dung tích bóp bóng: Sơ sinh (280ml ± 100ml); Trẻ em (550ml ± 200ml); Người lớn (1.500ml ± 200ml)	Trung Quốc	Hộp/ 1 cái	Cái	10	539,995	5,399,950

STT	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại	Tính năng, thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
3	Băng keo chỉ thị nhiệt 3M	Băng keo có chỉ thị hóa học SEALSURE™	- Phù hợp cho máy có hút chân không nhiệt độ từ 121 - 135 độ C - Kích thước: 18 mm x50 m - Chuyển từ Vàng sang Nâu đậm / Đen - Không chứa kim loại độc hại - Vật liệu bao phủ bề mặt băng keo cho phép ghi chú dễ dàng và liên tục. - Bám dính cao, dính tốt trên đồ vải, giấy, và nhựa. Bám dính chặt vào bề mặt sau khi tiệt khuẩn, không để lại vết dính trên dụng cụ sau khi gỡ bỏ -Tuân thủ tiêu chuẩn: ISO 11140-1: 2024 - Chứng nhận tiêu chuẩn: CE/EU (DoC), ISO 13485, CFG do FDA Mỹ cấp	Argentina	1 cuộn 50m x18mm, Hộp/ 4 cuộn	Cuộn	5	431,250	2,156,250
4	Băng thung 3 móc	Băng thun cuộn (Urgoband 10cm x 4.5m)	1. Thông số kỹ thuật: - Nền: Sợi Polyester 18%, Spandex: 3.4%, Cotton: 78.6% - Kích thước : Khi chưa kéo giãn 180 – 220 cm, khi kéo giãn 450 - 465cm, khả năng co giãn ≥ 200%, 2. Tính năng, công nghệ: - Kiểm tra vi sinh theo tiêu chuẩn EN ISO-11737-1 3. Tiêu chuẩn chất lượng: Chứng nhận ISO 13485 - BSI, CFS các nước tham chiếu.	Thái Lan	Thùng 30 cuộn	Cuộn	50	24,900	1,245,000
5	Bình dẫn lưu màng phổi + nắp bình dẫn lưu màng phổi	Bình dẫn lưu màng phổi + nắp bình dẫn lưu màng phổi	- Bình chứa dịch, khí màng phổi, bằng thủy tinh trong suốt, 2000ml. có kèm nắp đậy kín và dây dẫn lưu ≥180cm - Bình tròn thẳng đứng có vạch chia độ - Cơ chế 1 chiều ngăn không khí và chất lỏng chảy ngược vào phổi. - Đóng gói tiệt trùng EO. Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016	Việt Nam	Hộp/ 1 bộ	Bộ	80	650,000	52,000,000

STT	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại	Tính năng, thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
6	Bộ dây truyền dịch sử dụng một lần kim 2 cánh bướm	Bộ dây truyền dịch	1. Chất liệu: Dây dẫn được làm từ nhựa nguyên sinh PVC, Bộ phận điều chỉnh dòng chảy làm từ nhựa nguyên sinh ABS, Kim xuyên nút chai làm từ nhựa ABS nguyên sinh 2. Thông số kỹ thuật: Dây dẫn dài ≥ 1500mm, Buồng nhỏ giọt thể tích 8,5ml 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Dây dẫn mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gây gập khi bảo quản và sử dụng. Bộ phận điều chỉnh dòng chảy 1 gồm máng có thiết kế thêm kẹp khe giữ dây và con lăn di chuyển dễ dàng. Bộ phận đầu nối có bầu cao su tiếp thuốc, Kim xuyên nút chai sắc, nhọn, Van thoát khí (van lọc khí) có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn, Buồng nhỏ giọt có màng lọc dịch, Kim cánh bướm các cỡ, Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (EO) 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Việt Nam	Túi 1 bộ	Bộ	10,000	3,780	37,800,000
7	Bộ đệm, phao chống tì đè loét ép	Phao chống loét	- Công dụng: Phao chống loét dùng để nâng vết thương của người bệnh lên khỏi chỗ nằm nhằm tăng độ thoáng khí và giúp hạn chế hầm bí gây ra lỡ loét cho người bệnh. Sản phẩm được các bác sĩ và y tế khuyên dùng cho người bệnh nằm một chỗ - Chất liệu: Calcium Carbonate + > 30% cao su. bên ngoài bọc 1 lớp nỉ mềm mai và dễ chịu cho người bệnh - Size: 35cm (fi 37cm x 13cm).	Trung Quốc	Hộp/ 1 bộ	Bộ	2	550,000	1,100,000
8	Bộ bầu xông khí dung	Bộ bầu xông khí dung	1. Chất liệu: Nhựa PVC y tế mềm. 2. Thông số kỹ thuật: Dây oxy dài 1,8 m - 2,1 m 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Mask người lớn, trẻ em, trẻ sơ sinh. - Liều lượng cố định (dùng với venturies) - Không sắc nhọn, vô trùng, có bầu chứa thuốc, có kẹp cố định mũi. 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Trung Quốc	Túi 1 cái	Cái	1,000	18,000	18,000,000

STT	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại	Tính năng, thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
9	Bộ đèn cực tím 45cm (bóng, máng) Osram	Bộ đèn cực tím 45cm	- Ứng dụng: Dùng trong bệnh viện, phòng thí nghiệm,… - Dạng Tube T8, đui G13. - Chiều dài bóng: 438mm. - Dùng kèm ballast: QTz8 1x18W. - Tuổi thọ: 9000h. - Phát ra tia UVC 220 – 280nm, có tác dụng diệt khuẩn mạnh mẽ. - Hiệu suất tia UVC: 4,9W / 15W.	Nga	Bộ/ 1 bóng, 1 máng	Bộ	15	1,250,000	18,750,000
10	Bộ đèn cực tím 9	Bóng đèn cực tím 90cm	- Ứng dụng: dùng trong phòng sạch, bệnh viện, phòng mổ,…. - Dạng Tube T8, đui G13. - Chiều dài bóng: 895 mm. - Dùng kèm ballast: QTz8 1x 36W / EB-Ci 1-2 36W - Tuổi thọ: 9000 h. - Phát ra tia UVC 200 – 280 nm sáng xanh blue có tác dụng diệt khuẩn nhanh, mạnh. - Hiệu suất: UVC: 40% (12W / 30W).	Nga	Hộp/ 1 bóng	Cái	10	1,100,000	11,000,000
11	Bộ đèn cực tím 90cm (bóng, máng) Osram	Bộ đèn cực tím 90cm	- Ứng dụng: dùng trong phòng sạch, bệnh viện, phòng mổ,…. - Dạng Tube T8, đui G13. - Chiều dài bóng: 895 mm. - Dùng kèm ballast: QTz8 1x 36W / EB-Ci 1-2 36W - Tuổi thọ: 9000 h. - Phát ra tia UVC 200 – 280 nm sáng xanh blue có tác dụng diệt khuẩn nhanh, mạnh. - Hiệu suất: UVC: 40% (12W / 30W).	Nga	Bộ/ 1 bóng, 1 máng	Bộ	15	1,750,000	26,250,000
12	Bộ làm ẩm Oxy gắn tường có lưu lượng kế chuẩn Pháp	Bộ lưu lượng kế kèm bình làm ẩm Oxy gắn tường	Chuẩn kết nối đầu vào (Inlet Plug): Chuẩn AFNOR NF S 90-116 (Pháp), cắm trực tiếp vào ổ khí âm tường y tế.	Hàn Quốc	Bộ	Bộ	10	1,800,000	18,000,000
13	Bộ nắp dẫn lưu màng phổi	Bộ nắp dẫn lưu màng phổi	- Chất liệu: Nhựa y tế cao cấp, không độc, không gây dị ứng, trong suốt. Nắp kín, chống rò rỉ, có cổng kết nối ống dẫn lưu.	Việt Nam	Hộp/ 1 cái	Cái	100	120,000	12,000,000

STT	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại	Tính năng, thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
14	Bơm tiêm sử dụng một lần 50ml đầu xoắn	Bơm tiêm sử dụng một lần 50ml đầu xoắn	Chuẩn kết nối đầu ra (Outlet): Ren 9/16"-18 UNF (hoặc M10/M12) gắn bình tạo ẩm, hoặc đuôi chuột kết nối dây cannula/mặt nạ thở.	Trung Quốc	Hộp/ 25 cái	Cái	500	12,000	6,000,000
15	Bông tẩm cồn	Bông tẩm cồn	- Công dụng: dùng để sát khuẩn nhanh và làm sạch bề mặt da. - Hàm lượng: 70% cồn Isopropyl, độ bay hơi vừa phải, hòa tan được trong nước và nhiều dung môi hữu cơ. - Size: 30x32.5 mm (30 x 65mm khi trải rộng toàn bộ). - Độ dày: 2 lớp. - Đóng gói tiệt trùng từng miếng bằng khí EO. - Quy cách: 100 miếng/hộp.	Trung Quốc	Hộp/ 100 miếng	Miếng	3,000	25,000	75,000,000
16	Bông viên y tế 3(	Bông gòn viên Ø20mm	1. Chất liệu: Bông xơ tự nhiên 100% Cotton, có màu trắng tự nhiên, không dùng chất tạo màu trắng 2. Thông số kỹ thuật: Bông viên Ø20mm, không tiệt trùng 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Khả năng hút giữ nước 5g bông giữ được ≥100 gram nước, tốc độ chìm ≤ 8s, chất tan trong nước không quá 0,5%. Đóng gói 300 gram/gói. 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Việt Nam	300g/gói	Gói	100	80,000	8,000,000

STT	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại	Tính năng, thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
17	Bóp bóng cấp cứu	Bóng bóp giúp thở Ambu Bag Hsiner, PVC sử dụng 1 lần, có van peep người lớn	Bộ bóng bóp giúp thở PVC có van peep người lớn, trẻ em, sơ sinh bao gồm: 1. Bóng bóp PVC thể tích: 1500ml (người lớn), 450ml(trẻ em), 280ml(sơ sinh) 2. Van peep vật liệu PC, silicone: 5~20cmH2O (người lớn, trẻ em), 2~10cmH2O (sơ sinh) 3. Mask PVC,PC 4. Túi dự trữ oxy PE, PC thể tích: 2500ml (người lớn, trẻ em), 600ml(sơ sinh) 5. Dây oxy vật liệu PVC 2m - Trở kháng hít vào/ thở ra ≤ 5cm cmH2O tại 50LPM (người lớn, trẻ em), 5LPM (sơ sinh) - Van POP-OFF giải phóng khí khi áp suất ≤60 cmH2O@60LPM (người lớn) 30~45 cmH2O@15LPM; ≤60 cmH2O @60LPM (trẻ em), 30~45cmH2O @ 15LPM (sơ sinh) - Khoảng chết <6ml - Thể tích cung cấp mong đợi lên đến 675ml (người lớn), 300ml (trẻ em), 125ml(sơ sinh) - Tốc độ dòng oxy 2l/phút-15l/phút, phần trăm oxy vận chuyển từ 50%-99% (người lớn) 69%-99% (trẻ em),92%-99% (sơ sinh) * Có kèm nắp đậy kín * Tiêu chuẩn : ISO, chứng nhận hợp chuẩn Châu Âu CE Xuất xứ Đông Á	Đài Loan	1 cái/Gói	Cái	10	329,990	3,299,900
18	Cảm biến oxy cho máy thở (Sensor oxygen)	Cảm biến oxy cho máy thở (Sensor oxygen)	Cảm biến điện hóa (Galvanic / Electrochemical cell) phản ứng với nồng độ oxy để tạo ra điện áp nhỏ tương ứng.	Mỹ / Đức)		Cái	3	3,000,000	9,000,000

STT	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại	Tính năng, thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
19	Canuyn mayo số 3, 90 mm vàng	Airway các số 0-5	* Thiết kế hình dạng giải phẫu, cạnh tròn nhẵn giảm tổn thương * Mã hóa màu theo kích cỡ (có 8 cỡ: đặc biệt với bệnh nhân sơ sinh, trẻ nhỏ): 3/80 * Tổng chiều dài phần chống cắn lưỡi: 13.5 đến 24 mm (size:0-5) * Khối lượng airway: 2.3 đến 19.5g (size: 000-6). * Nguyên liệu PE * Đóng gói tiệt trùng EO * Chứng nhận ISO. Xuất xứ OECD. * Có ít nhất 1 CFS thuộc nhóm nước G7 Hạn sử dụng 5 năm	Thổ Nhĩ Kỳ	1 cái/Gói	Cái	100	9,499	949,900
20	Catheter mount - Ống nối dây máy thở	Ống nối dây máy thở co giãn (Catheter mount)	Ống nối dây máy thở co giãn vật liệu PP - EVA. Chiều dài ống 15cm Co nối xoay kép, xoay 360 độ, có cổng hút dịch có nắp đậy Đầu nối với bệnh nhân 15F/22M. Đầu nối dây thở 22F * Tiêu chuẩn ISO. Xuất xứ OECD. Có ít nhất 1 CFS thuộc G7. Hạn sử dụng 5 năm	Thổ Nhĩ Kỳ	1 cái/Gói	Cái	30	45,000	1,350,000
21	Cây thông nòng (định dạng) đặt nội khí quản số 14	Cây thông nòng (định dạng) đặt nội khí quản Idealcare các số 6,10,14Fr	Thanh dẫn đường đặt nội khí quản (stylet), bằng nhôm bọc PVC, dễ dàng thích ứng với hình dạng khác nhau của đường thở Kích cỡ:14Fr. + Chiều dài ống ngoài các cỡ: 305-425mm + Đường kính ngoài các cỡ : 1.9- 4.7mm + Đường kính trong các cỡ: 1.2 -3.3mm, + Chiều dài ống nhôm các cỡ: 300 -420mm + Đường kính ống nhôm các cỡ 1.1 - 3.2mm Đóng gói tiệt trùng ETO. Xuất xứ Đông Nam Á	Malaysia	1 cái/Gói	Cái	50	66,990	3,349,500

STT	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại	Tính năng, thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
22	Centrifuge Tube 1.5ml	Ống ly tâm 1.5ml	- Được làm từ nhựa trong suốt, có nắp an toàn để tránh tình trạng xuất hiện khe hở, với các nút gờ thể hiện dung tích được làm mờ. - Dung tích: 1,5ml (gói 500 cái) - Được sử dụng trong các máy ly tâm lên tới 17.000 rpm max - Thiết kế bề mặt nắp phẳng, và dễ dàng thực hiện việc mở, đóng nắp dễ dàng - Vạch ghi rộng, dễ ghi code mẫu khi phân tích. - Vạch chia rõ ràng, dễ nhận biết thể tích	Trung Quốc	Gói/ 500 cái	Cái	5,000	900	4,500,000

STT	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại	Tính năng, thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
23	Cidex OPA	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao ortho-Phthalaldehyde	1. Thành phần: ORTHO-PHTHALADEHYDE 0,55%, Benzotriazole 0,01%, Chất ổn định sản phẩm: Dipotassium phosphate, Monopotassium phosphate. 2. pH=7.2-7.8, dung dịch sẵn sàng sử dụng. 3. Thời gian khử khuẩn mức độ cao chỉ trong 5-12 phút. Tái sử dụng: Hiệu quả khử trùng khi có nhiễm bẩn hữu cơ 5% và nhiễm vi sinh trong quá trình tái sử dụng trong 14 ngày (tặng kèm test thử để kiểm tra nồng độ OPA). Sau khi mở, lượng dung dịch còn lại trong hộp có thể bảo quản lên đến 75 ngày cho đến lần sử dụng tiếp theo. 4. Phổ diệt khuẩn rộng: vi khuẩn, vi rút, nấm, Trực khuẩn lao (Mycobacterium bovis), theo các tiêu chuẩn: + Diệt khuẩn EN 13727, EN 14561 + Chất diệt men EN 13624, EN 14562 + Thuốc diệt nấm EN 13624, EN 14562 + Tuberculocidal EN 14348, EN 14563 + Mycobactericidal EN 14348, EN 14563 + Virucidal EN 14476 5. Môi trường sử dụng không cần thông khí đặc biệt. 6. Tương thích với nhiều loại dụng cụ và vật liệu (kể cả Polystyrene, Cyanoacrylate, EPO - TEK 353 epoxy) Không gây ăn mòn dụng cụ. Tương thích với dụng cụ của các hãng sản xuất dụng cụ nội soi (Olympus, Pentax, GE, Karl Storz, đèn nội soi Fujinon) 7. Có thể dùng cho quy trình xử lý bằng tay và bằng máy. 8. Dạng đóng gói: 3.78L 9. Đạt các tiêu chuẩn: EC, ISO 13485, CFS	Vương Quốc Anh	Can/3,785L ; 4 can/thùng	Can	4	1,370,515	5,482,060

STT	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại	Tính năng, thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
24	Co nối chữ T khí dung để phun khí dung qua máy thở	Bộ phun khí dung chữ T	Bộ phun khí dung co T người lớn bao gồm: * Cốc chứa thuốc vật liệu Polystyrene, * Co nối T (22M-15F/ 22F) * Dây chống xoắn 2m. * Kích thước hạt 3-7.5µm. Phun tối đa 3ml/10 phút ±1 phút * Cốc chứa thuốc 6ml * Tiêu chuẩn ISO Xuất xứ OECD và đạt chứng nhận lưu hành tự do thuộc G7 (CFS UK) Hạn sử dụng 5 năm	Thổ Nhĩ Kỳ	1 cái/Gói	Cái	50	39,990	1,999,500
25	Cồn 70 độ	Cồn 70 độ	- Thành phần: Pha loãng từ ethanol 96 % với nước tinh khiết - Công dụng: Sát trùng da và vết thương, sát khuẩn dụng cụ y tế, lau bề mặt phòng khám - Hiệu lực diệt khuẩn cao nhất. Đây là nồng độ nên chọn cho khâu sát khuẩn da - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; TCCS 01:2025/ BIDO	Việt Nam	Can/ 1L, 5L, 30L.	Lít	1,500	45,000	67,500,000
26	Cồn 90 độ	Cồn 90 độ	- Thành phần: Pha loãng từ ethanol 96 % với nước tinh khiết - Công dụng: Sát khuẩn dụng cụ, tiệt trùng khay và chai lọ, đốt hỏa trị liệu - Bay hơi nhanh, dễ gây kích ứng da. Không dùng thay 70 độ để sát khuẩn da - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; TCCS 02:2025/ BIDO	Việt Nam	Can/ 1L, 5L, 30L.	Lít	600	55,000	33,000,000

STT	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại	Tính năng, thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
27	Dây hút dịch đàm có khóa kiểm soát	Dây hút đàm nhớt	- Được thiết kế để loại bỏ các chất nhớt được tiết ra từ miệng, khí quản và dịch phế quản. - Làm từ chất liệu nhực PVC không độc hại, không gây kích ứng da dùng trong y tế. - Màu sắc: trong suốt hoặc mờ. - Size: 6, 8, 10, 12, 14, 16, 18. - Chiều dài tiêu chuẩn: 50cm, đầu nối dài từ 3-5cm, có 2 lỗ không đối xứng. - Phân loại: dây hút đàm có khóa. - Được đóng gói riêng lẻ và tiệt trùng trong từng túi bằng khí EO.	Trung Quốc	Bịch/ 1 cái	Sợi	100	4,100	410,000
28	Dây máy thở sử dụng cho người lớn	Dây thở gợn sóng (corrugated) 2 bẫy nước 5 đoạn, người lớn, trẻ em	Dây máy thở gợn sóng làm bằng vật liệu PE - EVA . bao gồm: * Đầu nối xoay luer lock (22M/15F-15M): 1 chiếc * Co nối Y, có 2 cổng lấy mẫu đo có nắp gắn liền(22M/15F-22M): 1 chiếc * đoạn limb dài 80cm (Người lớn θ=22mm/ trẻ em θ=15mm): 5 dây * Co nối thẳng (22F-22M): 6 cái * Co nối thẳng (22M-22M/15F): 1 cái * Bẫy nước (22M): 2 cái *Tiêu chuẩn ISO. Xuất xứ OECD. Đạt chứng nhận lưu hành tự do thuộc G7 (CFS UK) Hạn sử dụng 5 năm	Thổ Nhĩ Kỳ	1 cái/Gói	Cái	20	422,495	8,449,900

STT	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại	Tính năng, thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
29	Dây nối bơm tiêm điện 150cm	Dây nối bơm tiêm điện	• Được sử dụng để đưa dịch truyền tĩnh mạch và thuốc vào hệ tuần hoàn của con người và kéo dài chiều dài của đường truyền tĩnh mạch. • Làm bằng chất liệu nhựa PVC trong suốt cao cấp dùng trong y tế với khóa kết nối, khóa bảo vệ, ống chống xoắn. • Không độc tố, không chứa DEHP và latex, không gây sốt. • Có đầu nối khóa ren âm và dương đáp ứng các tiêu chuẩn của ISO 80369-7, chịu áp lực ≤3 bars • Chiều dài 10cm, 25cm, 50cm, 75cm, 140cm, 150cm, 200cm hoặc theo yêu cầu • Đường kính ngoài 2.0 / 2.6 / 4.0 mm. (75cm/140cm/150cm – tùy kích thước dây); Đường kính trong 1.0 / 1.1 / 2.8 mm. (75cm/140cm/150cm – tùy kích thước dây) • Đóng gói riêng biệt từng cái. Được tiệt trùng bằng khí EO gas.	Ấn Độ	Gói/ 1 cái	Cái	1,000	30,000	30,000,000
30	Dây oxy 2 nhánh	Dây thở oxy 2 nhánh (gọng kính)	• Được làm từ nhựa PVC y tế cao cấp không mùi, gồm dây nối oxy và gọng mũi • Ống thông mềm, được làm từ nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, không gây kích ứng với bệnh nhân • Có màu trắng và màu xanh trong suốt. • Dùng 1 lần và không chứa DEHP, không gây các hiệu ứng phụ. • Ống không bị tác động bởi oxy hay thuốc, không bị tắc nghẽn, đảm bảo đủ lượng oxy cần thiết đưa vào phổi bằng đường mũi cho người bệnh. • Đầu thở mềm, có 2 ống thẳng đưa vào mũi màu trắng trong, không có chất tạo màu, lòng ống có khía chống gập • Tiệt trùng bằng khí EO. Đóng gói 1 cái/ túi - Dây nối oxy: Chiều dài 2.0m hoặc 2.2m; Đường kính trong 5mm và 6mm; Dây mềm, bề mặt nhẵn và chống xoắn; Dây với lòng dẫn bên trong chống đứt và uốn cong; Có kết nối dạng trượt hoặc luer lock - Gọng mũi: Có dạng gọng mũi thẳng, gọng mũi cong; Ống thông mũi cong đầu mềm; Có size nhỏ, dành cho trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn	Trung Quốc	Túi/ 1 sợi	Sợi	500	8,350	4,175,000

STT	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại	Tính năng, thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
31	Điện cực đo điện tâm đồ dùng để theo dõi tim của bệnh nhân (hình oval, gel khô)	Điện cực đo điện tâm đồ dùng để theo dõi tim của bệnh nhân (hình oval, gel khô)	Miếng dán điện cực không chứa PVC, không chứa latex, hình chữ nhật kích thước 44 x 30mm. - Lớp nền xốp polyethylen (PE) phủ keo Acrylic kháng nước. - Gel rắn, pH trung tính, không dị ứng da. - Cảm biến ABS được phủ lớp Ag/AgCl đảm bảo tính dẫn điện. - Núm giữa bằng thép không gỉ. - Tính linh hoạt của foam (xốp) giữ điện cực ở vị trí ổn định, tăng hiệu quả khi đo. Chẩn đoán chính xác do giảm thiểu giả ảnh. - Hạn sử dụng 36 tháng. * Tiêu chuẩn ISO 13485; chứng nhận hợp chuẩn Châu Âu. Xuất xứ: Châu Âu	Anh	50 miếng/ gó	Cái	1,000	2,500	2,500,000
32	Dung dịch làm sạch và khử khuẩn bề mặt Surfanios Premium 5L	Dung dịch làm sạch và khử khuẩn bề mặt và vật dụng	1. CHỈ ĐỊNH: Dung dịch khử khuẩn bề mặt sàn, tường và các thiết bị y tế không thiết yếu (băng đo huyết áp, tủ đầu giường, ống nghe, …) 2. THÀNH PHẦN: Didecyldimethylammonium chloride .....2.5%w/w N-(3-aminopropyl)-N-dodecylpropane-1,3-diamine...5.1%w/w 3. ĐẶC ĐIỂM VI SINH: Ở nồng độ 0,25%, sau 15 phút tiếp xúc diệt khuẩn trên 99,999% đối với vi khuẩn Staphylococcus aureus, Pseudomonas aeruginosa, Shigella flexneri, Bacillus subtilis; sau 30 phút tiếp xúc làm giảm trên 99,99% nấm Candida albicans; và sau 60 phút tiếp xúc làm giảm trên 99,99% vi khuẩn lao Mycobacter tuberculosis. Can 5 lít	Pháp	Can/5 Lít	Can	4	2,850,000	11,400,000

STT	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại	Tính năng, thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
33	Dung dịch rửa tay sát khuẩn dùng trong khám bệnh, thực hiện phẫu thuật, thủ thuật, xét nghiệm các loại	OPODEX PLUS 500ML	1. Thông số kỹ thuật: - Thành phần, nồng độ: Ethanol 70%, Iso-propanol (2-Propanol/Propan-2-ol) 2%, Chlorhexidine gluconate 0,5%, vitamin và các tá dược dưỡng da tay. 2. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: - Khả năng kháng khuẩn của sản phẩm trong vòng 6 tháng sau khi mở nắp. - Đạt tiêu chuẩn dùng trong vệ sinh tay thường quy, ngoại khoa theo yêu cầu của Bộ Y tế Việt Nam EN 12791. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485.	VIỆT NAM	Chai 500ml	Chai	500	60,500	30,250,000
34	Dung dịch rửa tay nhanh sát khuẩn ASIRUB	Dung dịch rửa tay nhanh sát khuẩn ASIRUB	- Thành phần: 0,5% (tt/tt) Chlorhexidine + Digluconate75% (tt/tt) Ethanol + 8% (tt/tt) Isopropanol. - Đặc tính: + Diệt 99,99% các loại vi khuẩn và nấm sau 30 giây tiếp xúc: Staphylococcus aureus, Pseudomonas aeruginosa, Shigella flexneri, Bacillus subtilis, Candida albicans, Mycobacter tuberculosis + Công thức chứa hoạt chất Chlorhexidine Digluconate tạo ra sản phẩm có phổ diệt khuẩn rộng + Mềm mại với da tay khi sử dụng nhiều lần trong ngày - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; ISO 9001.	Việt Nam	Chai/500ml	Chai	300	140,000	42,000,000
35	Dung dịch rửa tay sát khuẩn dùng trong khám bệnh, thực hiện phẫu thuật, thủ thuật, xét nghiệm các loại	OPODEX PLUS 500ML	1. Thông số kỹ thuật: - Thành phần, nồng độ: Ethanol 70%, Iso-propanol (2-Propanol/Propan-2-ol) 2%, Chlorhexidine gluconate 0,5%, vitamin và các tá dược dưỡng da tay. 2. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: - Khả năng kháng khuẩn của sản phẩm trong vòng 6 tháng sau khi mở nắp. - Đạt tiêu chuẩn dùng trong vệ sinh tay thường quy, ngoại khoa theo yêu cầu của Bộ Y tế Việt Nam EN 12791. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485.	VIỆT NAM	Chai 500ml	Chai	500	60,500	30,250,000

STT	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại	Tính năng, thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
36	Dung dịch rửa tay sát khuẩn ASI-SCRUB	Dung dịch rửa tay sát khuẩn ASI-SCRUB	- Thành phần: Chlorhexidine Digluconate: 4%kl/kl; Hàm lượng phụ gia: ...Vừa đủ 100% - Chỉ định: Chế phẩm sát khuẩn tay phẫu thuật trong y tế; Tắm cho bệnh nhân trước và sau phẫu thuật; Diệt 99,99% các loại vi khuẩn sau 3 phút tiếp xúc; Mềm mại với da tay khi sử dụng nhiều lần trong ngày.	Việt Nam	Chai/500ml	Chai	300	120,000	36,000,000
37	Dung dịch rửa tay sát khuẩn dùng trong khám bệnh, thực hiện phẫu thuật, thủ thuật, xét nghiệm các loại	CLINCARE 4 500ML	1. Thông số kỹ thuật: - Thành phần, nồng độ: 20% v/v chlorhexidine gluconate IP, dung dịch tương đương với 4% w/v chlorhexidine gluconate, hương liệu, các chất hoạt động bề mặt không ion. pH trung tính, thân thiện với da. 2. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: - Đạt tiêu chuẩn dùng trong vệ sinh tay thường quy, ngoại khoa theo yêu cầu của Bộ Y tế Việt Nam và có chỉ định tắm cho bệnh nhân trước phẫu thuật. - Khả năng kháng khuẩn của sản phẩm trong vòng 6 tháng sau khi mở nắp. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485.	VIỆT NAM	Chai 500ml	Chai	500	74,600	37,300,000
38	Dung dịch rửa tay sát khuẩn dùng trong khám bệnh, thực hiện phẫu thuật, thủ thuật, xét nghiệm các loại (CLINSOAP 500ML)	CLINSOAP 500ML	1. Thông số kỹ thuật: - Thành phần: Alpha terpineol, vitamin và tá dược dưỡng da. - Nồng độ: Alpha terpineol 0,3%, vitamin và tá dược dưỡng da. 2. Tính năng: Dung dịch rửa tay diệt khuẩn (xà bông rửa tay diệt khuẩn). Duy trì hiệu quả diệt khuẩn > 15 tuần sau khi mở nắp. Thể tích chai 500 ml. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016.	VIỆT NAM	Chai 500ml	Chai	500	55,700	27,850,000

STT	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại	Tính năng, thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
39	Dung dịch rửa tay sát khuẩn dùng trong khám bệnh, thực hiện phẫu thuật, thủ thuật, xét nghiệm các loại (CLINCARE)	CLINCARE 500ML	1. Thông số kỹ thuật: - Thành phần: Ethanol, Chlorhexidine gluconate, Alpha-Terpineol. - Nồng độ: Ethanol 76% + Chlorhexidine gluconate 0,5% + Alpha-Terpineol 0,5%. 2. Tính năng: Dung dịch rửa tay sát khuẩn nhanh. Thể tích chai 500 ml. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485.	VIỆT NAM	Chai 500ml	Chai	500	65,200	32,600,000
40	Gạc phẫu thuật 6cm x 10cm x 8 lớp vô trùng	Gạc phẫu thuật 6cm x 10cm x 8 lớp vô trùng	1. Chất liệu: Gạc y tế được dệt từ sợi cotton 100% 2. Thông số kỹ thuật: 6cm x 10cm x 8 lớp 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Có chỉ số sợi dọc 32s/1 và chỉ số sợi ngang 32s/1; không được ẩm ướt, sợi chắc, mịn, không mùi; màu trắng tự nhiên, không dùng chất tạo màu trắng; Trọng lượng: 32gam/1m^2± 5%. Tốc độ hút nước ≤ 10s. Đóng gói: 100 miếng/gói 4. Tiêu chuẩn chất lượng: FDA	Việt Nam	100 cái/gói	Cái	10,000	600	6,000,000
41	Găng tay khám size S, M, L	Găng tay latex y tế có bột	- Thành phần: chủ yếu từ mủ cao su tự nhiên Latex. - Hàm lượng bột: Max: 10mg/dm2 - Chiều dài x rộng trung bình: 240mm x 96mm - Chiều dày ngón tay: 0,13mm; Lòng bàn tay: 0,1mm - Độ kín nước: không bị rò rỉ nước - Lực kéo đứt trước và sau khi già hoá: 10,15N -> 8,45N - Độ giãn dà trước và sau khi già hoá: 750% -> 560% - Chưa tiệt trùng; Quy cách: Hộp/50 dôi	Việt Nam	Hộp/ 50 đôi	Đôi	60,000	1,736	104,160,000

STT	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại	Tính năng, thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
42	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng không bột	Găng tay Latex phẫu thuật tiệt trùng, không bột, Be Safe X-Tra	- Găng tay cao su tự nhiên, tiệt trùng, không bột dùng trong thủ thuật, phẫu thuật - Chất liệu và đặc tính: Mủ cao su tự nhiên. Nhám ngón tay và lòng bàn tay, có phân biệt tay trái/phải, cổ tay có se viền, không bột. Bao gói đạt chuẩn y tế ISO 11607, không có thành phần độc hại theo tiêu chuẩn châu Âu REACH (EC) 1907/2006, có hiển thị phân biệt tiệt trùng bằng màu cản quang, phần miệng túi thiết kế theo kiểu "peel down" thuận tiện cho người sử dụng, găng có phủ polymer để dễ dàng sử dụng, sản phẩm được kiểm tra 100% trước khi đóng gói. - Màu sắc: Trắng; Kích cỡ : 6.5-7.0-7.5-8.0; Cân nặng (gram)(+/-0.2) :cỡ 6.5: 8.5gr / cỡ 7.0: 9.0gr / cỡ 7.5: 9.5gr/ cỡ 8.0: 10.0gr; Chiều dài : tối thiểu 270mm; Chiều rộng (mm) : 83 ± 6 (cỡ 6.5)/89 ± 6 (cỡ 7.0)/95 ± 6 (cỡ 7.5)/102 ± 6 (cỡ 8.0); Độ dày (mm) : ≥0.14 (lòng bàn tay), ≥ 0.16 (đầu ngón tay); Lực kéo đứt trước và sau lão hóa : Tối thiểu 12.5N -> 9.5N; Độ giãn dài khi đứt trước và sau lão hóa : 700% -> 550% Hàm lượng bột : Tối đa 2 mg/dm2; Hàm lượng Protein hòa tan : Tối đa 200 µg/dm2	Việt Nam	Hộp/ 50 đôi	Đôi	2,000	8,025	16,050,000
43	Găng tay y tế có bột, không tiệt trùng, các cỡ dài 240mm	Găng tay latex y tế có bột	- Thành phần: chủ yếu từ mủ cao su tự nhiên Latex. - Hàm lượng bột: Max: 10mg/dm2 - Chiều dài x rộng trung bình: 240mm x 96mm - Chiều dày ngón tay: 0,13mm; Lòng bàn tay: 0,1mm - Độ kín nước: không bị rò rỉ nước - Lực kéo đứt trước và sau khi già hoá: 10,15N -> 8,45N - Độ giãn dà trước và sau khi già hoá: 750% -> 560% - Chưa tiệt trùng; Quy cách: Hộp/50 dôi	Việt Nam	Hộp/ 50 đôi	Đôi	20,000	2,100	42,000,000

STT	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại	Tính năng, thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
44	Gel siêu âm	Gel siêu âm	1. Chất liệu: Thành phần chính : Water, Propylen glycol, Hydroxyl ethyl cellulose,glycerin, sodium benzoate 2. Thông số kỹ thuật: Độ pH : 6,5 ± 0,75 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Ngoại quan : Gel trong suốt, không màu hoặc màu xanh, không mùi. Độ tan trong nước: Tan trong nước và dễ dàng rửa sạch bằng nước thường. Giới hạn nhiễm khuẩn : Mẫu thử không có sự hiện diện của các vi sinh sau : Staphylococcus aureus Pseudomonas aeruginosa, Tổng số nấm trong 1g(ml) mẫu thử, nhỏ hơn 10^1 (CFU/g hoặc CFU/ml) Tổng số vi sinh vật hiếm khí trong 1g(ml): nhỏ hơn 102 (CFU/g hoặc CFU/ml) 4. Tiêu chuẩn chất lượng: 9001:2015, 13485:2016 và CE	Việt Nam	05 lít/can, 2-4 can/thùng	Lít	50	40,000	2,000,000
45	Giấy điện tim 6 cần 110mm x 140mm -143 tờ	Giấy ghi kết quả đo điện tim	Giấy điện tim 6 cần 110mm x 140mm x 143 tờ	Malaysia	Xấp/ 143 tờ	Xấp	50	50,000	2,500,000
46	Giấy điện tim 6 cần sử dụng cho máy Nihon Koden kích thước 110 x 140 x 200	Giấy điện tim	Giấy điện tim 6 cần sử dụng cho máy Nihon Koden kích thước 110mm x 140mm x 200 tờ	Trung Quốc	Xấp/ 200 tờ	Xấp	20	60,000	1,200,000
47	Huyết áp kế + ống nghe người lớn	Huyết áp kế đồng hồ	- Đồng hồ chuẩn có vạch chia từ 20 ~300mmHg - Độ chính xác ± 3mmHg - Hệ thống ống dẫn khí, quả bóp bằng chất liệu cao su chống oxy hoá có độ bền cao - Vòng bít làm bằng chất liệu vải có độ bền cao. - Đồng hồ áp lực hiển thị áp xuất chuẩn (không bị lệch điểm không)	Nhật Bản	Hộp/ Bộ	Bộ	20	900,000	18,000,000
48	InnoQ Ultrasound paper (standard-110mmx20m)	InnoQ Ultrasound paper (standard- 110mmx20m)	1. Thông số kỹ thuật: Kích thước 110mm x 20m 2. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Giấy in ảnh kết quả siêu âm được tráng UV, bề mặt có độ bóng cao, độ kháng nước hoàn hảo và mật độ quang học cao. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Malaysia	5 cuộn / hộp10 hộp / carton	Cuộn	100	150,000	15,000,000

STT	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại	Tính năng, thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
49	Kéo 10 cm	Kéo 10 cm	- Chất liệu: Thép không gỉ y tế - Khả năng chịu nhiệt: 250-300°C Nhiệt độ tiệt trùng khuyến nghị: 121–134°C trong 15–30 phút - Có thể tiệt trùng bằng các phương pháp như autoclave, EO gas hoặc plasma mà không ảnh hưởng đến chất lượng.	Pakistan	Túi/ 1 cái	Cái	30	70,000	2,100,000
50	Kéo 16 cm (Thẳng, Nhọn, Cong)	Kéo 16 cm (Thẳng, Nhọn, Cong)	- Chất liệu: Thép không gỉ y tế - Khả năng chịu nhiệt: 250-300°C Nhiệt độ tiệt trùng khuyến nghị: 121–134°C trong 15–30 phút - Có thể tiệt trùng bằng các phương pháp như autoclave, EO gas hoặc plasma mà không ảnh hưởng đến chất lượng.	Pakistan	Túi/ 1 cái	Cái	30	90,000	2,700,000
51	Kéo cong 10cm	Kéo cong 10cm	- Chất liệu: Thép không gỉ y tế - Khả năng chịu nhiệt: 250-300°C Nhiệt độ tiệt trùng khuyến nghị: 121–134°C trong 15–30 phút - Có thể tiệt trùng bằng các phương pháp như autoclave, EO gas hoặc plasma mà không ảnh hưởng đến chất lượng.	Pakistan	Túi/ 1 cái	Cái	30	70,000	2,100,000
52	Kéo cong 2 mũi nhọn 11,5cm cán vàng	Kéo cong 2 mũi nhọn 11,5cm cán vàng	- Chất liệu: Thép không gỉ y tế lót Tungsten Carbide (TC) ở lưỡi - Khả năng chịu nhiệt: 250-300°C Nhiệt độ tiệt trùng khuyến nghị: 121–134°C trong 15–30 phút - Có thể tiệt trùng bằng các phương pháp như autoclave, EO gas hoặc plasma mà không ảnh hưởng đến chất lượng.	Pakistan	Túi/ 1 cái	Cái	30	650,000	19,500,000
53	Kéo thẳng 1 nhọn 1 tù 16 cm	Kéo thẳng 1 nhọn 1 tù 16 cm	- Chất liệu: Thép không gỉ y tế - Khả năng chịu nhiệt: 250-300°C Nhiệt độ tiệt trùng khuyến nghị: 121–134°C trong 15–30 phút - Có thể tiệt trùng bằng các phương pháp như autoclave, EO gas hoặc plasma mà không ảnh hưởng đến chất lượng.	Pakistan	Túi/ 1 cái	Cái	30	90,000	2,700,000

STT	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại	Tính năng, thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
54	Khẩu trang N95 Biomeq (Mask 95)	Khẩu trang y tế BIOMEQ MASK N95	+ Tính năng nổi bật: - Cấu trúc 5 lớp vật liệu tiêu chuẩn khẩu trang bảo hộ N95 (Gồm: 2 lớp vải không dệt, 2 lớp vải kháng khuẩn Meltblowm và 1 lớp vải trong). - Đạt hiệu suất PFE lọc hạt bụi mịn PM2.5, 2 lớp vải lọc kháng khuẩn BFE >95% - Thiết kế thông minh với kiểu dáng hiện đại và hợp thời trang. - Chất liệu vải cao cấp, mềm mịn, không gây dị ứng da. - Dây quai đàn hồi tốt, đem lại cảm giác thoải mái khi đeo. + Thông số kỹ thuật: - Quy cách: 5 cái/1 túi, 6 túi/hộp. Khẩu trang màu trắng. - Ngăn bụi mịn, không thấm nước, an toàn cho người sử dụng.	Việt Nam	Hộp/30 cái	Cái	10,000	3,167	31,670,000
55	Khẩu trang y tế 3 lớp, vô trùng	Khẩu trang y tế tiệt trùng 3 lớp	Chất liệu: gồm 3 lớp - Lớp 1: vải không dệt PP chống thấm nước - Lớp 2: giấy Melt Blown kháng khuẩn cao cấp - Lớp 3: vải không dệt PP thân thiện với da - Kích thước: 17.5 x 9.5 cm - Thanh nẹp mũi: rộng 3mm, dày 0.5 mm - Dây đeo tai có tính đàn hồi, trên khẩu trang có các nếp gấp. - Hiệu suất lọc BFE ≥ 98% - Trở lực hô hấp (DP) ≤ 6 mmH2O - Giới hạn trường nhìn ≤ 6% - Khả năng chống giọt bắn đạt 160 mmHg - Hiệu quả lọc hạt siêu nhỏ PFE ≥ 98% - Phù hợp với giới hạn cho phép của kim loại nặng - Không chứa nấm men, nấm mốc, vi sinh vật hiếu khí theo tiêu chuẩn y tế - Đóng gói tiệt trùng từng cái bằng khí E.O. Gas	Việt Nam	Gói/ 1 cái; Túi/ 50 gói	Cái	30,000	1,500	45,000,000

STT	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại	Tính năng, thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
56	Khẩu trang y tế VD (4 lớp)	Khẩu trang y tế BIOMEQ MASK+	- Khẩu trang y tế kháng khuẩn Biomeq với lớp siêu màng lọc Melt Blown quan trọng nằm ở lớp giữa chiếc khẩu trang, có khả năng phòng chống vi trùng gây bệnh. - Đặc điểm: + Được làm từ vải lọc không dệt sợi siêu mịn + Thành phần 100% tơ sợi Polypropylene (PP) + Được sản xuất bằng kỹ thuật kéo sợi thổi chảy (Melt blown) + Hiệu quả lọc khuẩn đạt 99.9%, chống thấm nước, chống bụi + Mềm mại và không gây kích ứng da +Thiết kế tinh tế: ôm gọn gàng, dây đeo nhỏ, mềm, chắc chắn và co giãn linh hoạt không gây đau vành tai. + Siêu tiện dụng: dễ dàng sử dụng mọi lúc, mọi nơi. - Quy cách đóng gói: 10 cái/túi; 5 túi/hộp. - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016; TCCS 03:2020.	Việt Nam	Hộp/50 cái	Cái	60,000	750	45,000,000

STT	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại	Tính năng, thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
57	Kim luồn tĩnh mạch an toàn có cánh, có cổng tiêm các số 18-22G	Kim luồn tĩnh mạch an toàn	• Kim luồn tĩnh mạch an toàn vô trùng, không độc hại và không chứa chất gây sốt, được sử dụng để truyền dịch/nước muối/thuốc qua đường tĩnh mạch cho bệnh nhân. Cổng tiêm có van một chiều để tạo điều kiện thuận lợi cho bơm thêm thuốc và ngăn ngừa chảy ngược. Cánh có góc cạnh và rãnh để dễ dàng đưa ống thông vào và ngăn ống thông lăn trên cơ thể bệnh nhân. Nắp mã màu để dễ dàng xác định kích thước ống. Đầu kim được thiết kế để cầm nắm đúng cách trong quá trình đưa vào. Buồng Flash Back cho phép dễ dàng quan sát máu, xác nhận vị trí đặt ống thông chính xác. Bộ lọc kỵ nước tùy chọn/Phích cắm xốp có sẵn trong buồng Flash Back theo yêu cầu. Sử dụng liên tiếp trong 72 giờ. Được tiệt trùng bằng khí EO. Cổng kết nối: độ côn 6% với cơ chế Luer Lock - Kim: Được làm bằng thép không gỉ chất lượng kim Nhật Bản. Được thiết kế để che phủ và bảo vệ kim khỏi bị thương do kim đâm ngoài ý muốn: đầu bảo vệ kim loại bên trong dạng lò xo gồm 2 cánh tay đòn bắt chéo nhau, với cơ chế tự kích hoạt che đầu kim sau khi rút ra khỏi bệnh nhân. - Catheter: Chất liệu FEP / PUR / PTFE / ETFE, tương tích sinh học. Đầu caheter vát và thuôn kép. 22G (O.D: 0.9 x 25 mm, 36ml/phút); 20G (O.D: 1,10 x 32 mm, 61ml/phút); 18G (O.D: 1,3 x 45 mm, 95ml/phút);	Ấn Độ	Hộp/ 100 cái	Cái	1,000	12,000	12,000,000

STT	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại	Tính năng, thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
58	Kim luồn tĩnh mạch, có cánh, có cổng bơm thuốc các số 14G-24G	Kim luồn tĩnh mạch	- Kim làm bằng thép không gỉ, đầu kim có 3 mặt vát - Ống catheter làm từ chất liệu PTFE tương thích sinh học, có tính đàn hồi, chống xoắn-gập. Đầu ống catheter hình vát nón ôm sát kim - Kim có cổng bơm thuốc bổ sung, nắp đây bật dễ dàng. Đầu catheter thon nhọn 2 lần. Kim được cắt vát, sắc. Kim có cánh và có cửa bơm thuốc, thời gian lưu kim tối đa đến 72h. Các cỡ: 24G (O.D: 0.72 x 19 mm, 20ml/phút); 22G (O.D: 0.9 x 25 mm, 36ml/phút); 20G (O.D: 1,10 x 32 mm, 61ml/phút); 18G (O.D: 1,3 x 45 mm, 95ml/phút); 16G (O.D: 1,8 x 45 mm, 200ml/phút); 14G (O.D: 2,1 x 45 mm, 280ml/phút); - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Ấn Độ	Hộp/ 100 cái	Cái	200	10,000	2,000,000
59	Kim luồn tĩnh mạch có cánh, không có cổng bơm thuốc các số 14-24G	Kim luồn tĩnh mạch	- Kim làm bằng thép không gỉ, đầu kim có 3 mặt vát - Ống catheter làm từ chất liệu PTFE tương thích sinh học, có tính đàn hồi, chống xoắn-gập. Đầu ống catheter hình vát nón ôm sát kim - Kim có cánh và không có cửa bơm thuốc, thời gian lưu kim tối đa đến 72h. Đầu catheter thon nhọn 2 lần. Kim được cắt vát, sắc. Các cỡ: 24G (O.D: 0.72 x 19 mm, 20ml/phút); 22G (O.D: 0.9 x 25 mm, 36ml/phút); 20G (O.D: 1,10 x 32 mm, 61ml/phút); 18G (O.D: 1,3 x 45 mm, 95ml/phút); 16G (O.D: 1,8 x 45 mm, 200ml/phút); 14G (O.D: 2,1 x 45 mm, 280ml/phút); - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Ấn Độ	Hộp/ 100 cái	Cái	5,000	9,000	45,000,000
60	Kim tiêm sử dụn	Kim tiêm sử dụng một lần	1. Chất liệu: kim bằng kim loại không gỉ 2. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Công dụng: đâm lấy mẫu máu làm xét nghiệm. Sắc bén và không gây kích ứng 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Việt Nam		Cái	20,000	600	12,000,000

STT	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại	Tính năng, thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
61	Lọ đựng bệnh phẩm 50ml nắp đỏ, có nhãn	Lọ đựng mẫu HTM	- Lọ đựng mẫu được dùng để lấy, vận chuyển, bảo quản và xử lý mẫu xét nghiệm (nước tiểu, phân, đàm, dịch khớp, dịch não tuỷ, dịch màng phổi, dịch màng bụng,...) hoặc hoá chất dùng cho việc xét nghiệm tại các cơ sở y tế, phòng nghiên cứu. Lọ nhựa hình trụ tròn; thân lọ có độ trong phù hợp để quan sát mẫu bên trong; nắp nhựa được thiết kế dạng vặn xoắn khít với thân lọ để đảm bảo độ kín của lọ tránh rò rỉ trong quá trình lưu và vận chuyển mẫu. - Thể tích: 50ml - Màu nắp: đỏ - Kích thước: 65 x 35 (mm) - Chất liệu: nhựa PP an toàn trong y tế - Tiệt trùng bằng tia Gamma hoặc khí EO. - Quy cách: 100 lọ/ bịch	Việt Nam	Bịch/ 100 cái	Cái	5,000	2,500	12,500,000
62	Lọ lấy đàm Mucus Extrator 12Fr	Lọ lấy mẫu đàm, dịch, nhớt (ComforSoft Mucus Extractor) các cỡ	Lọ lấy mẫu đàm, vật liệu không chứa DEHP, chịu được áp lực hút ≥ 412mmHg (55kPa) trong 15 giây, gồm: - 1 dây hút dịch loại trẻ em 8FG, 10FG x 32cm, loại người lớn 12FG, 14FG dài ≥ 55cm. Dây có 3 lỗ hút, (2 lỗ nằm ở mặt bên), để tối đa hóa lượng dịch được hút và giảm nguy cơ tắc nghẽn - 1 dây nối dài ≥ 47cm, đầu nối có van nhấn, để kết nối với máy hút - 1 lọ đựng 25ml có vạch chia thể tích, 1 nắp đậy để đóng và bảo quản mẫu - Có ít nhất 1 CFS G7. Xuất xứ Đông Á	Đài Loan	1 cái/Gói	Cái	100	40,495	4,049,500

STT	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại	Tính năng, thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
63	Lọc đo chức năng hô hấp	Filter lọc khuẩn dùng cho máy đo chức năng hô hấp	- Filter lọc khuẩn dùng cho máy đo chức năng hô hấp KOKO (hoặc tương đương), lắp vào bộ cảm biến của máy đo chức năng hô hấp. - Filter lọc khuẩn được thiết kế có đầu ngậm. Người đo chức năng hô hấp có thể ngậm trực tiếp để thổi. - Đường kính trong đầu cắm vào máy (I.D): 45.5 mm - Đường kính ngoài đầu cắm vào máy (O.D): 48.0 mm - Hiệu quả lọc khuẩn: 99,99% - Bộ lọc: Màng tĩnh điện PP - Các bộ lọc được thiết kế để ngăn chặn vi khuẩn/virus lây nhiễm chéo - Tiệt trùng bằng khí EO - Tiêu chuẩn ISO 13485: 2016/ EN ISO 13485: 2016; EC	Trung Quốc	Thùng/ 100 cái	Cái	1,000	38,500	38,500,000
64	Lọc khuẩn 3 chức năng	Filter làm ẩm và lọc khuẩn	• Thời gian sử dụng: ≤24h, Chất liệu Polypropylene trong suốt • Trọng lượng 30g • Lọc vi khuẩn, virus, làm ấm và giữ ẩm đường hô hấp • Có cổng trích lấy mẫu khí CO2, có nắp đậy cổng để bảo vệ tránh nhiễm khuẩn • Có co nối riêng, có cổng xả khí • Thiết kế nghiêng 45 độ • Bộ lọc bông tĩnh điện. • Có cổng kết nối khí với thiết bị theo dõi và nắp đậy, có trao đổi nhiệt • Đầu kết nối 22F/15M và 22M/15F • Thể tích lưu thông khí nằm trong khoảng từ 250ml-1500ml • Độ ẩm ngõ ra ≥ 31mg H2O/l air tại Vt : 500ml • Khoảng chết: 25ml • Sự trở kháng: Tại 60L/phút, ≤0,5kpa • Hiệu quả lọc vi khuẩn (BFE): 99,99% • Hiệu quả lọc virus (VFE): 99,99% • Tiệt trùng bằng khí EO. • Đóng gói riêng biệt từng cái Tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA	Trung Quốc	Thùng/ 100 cái	Cái	50	80,000	4,000,000

STT	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại	Tính năng, thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
65	Lọc khuẩn máy đo chức năng hô hấp	Phin lọc khuẩn đo chức năng hô hấp Vbmax gắn trực tiếp máy KoKo, có đầu ngậm elip	Lọc vi khuẩn,vi rút có đường kính ngoài 48mm. Đầu ngậm hình Oval (elip) Hiệu quả lọc khuẩn > 99.999% Hiệu quả lọc vi rút >99.99% Khoảng chết thấp: 45ml Trở kháng dòng thấp: 0.75cm H2O tại 14 lít/giây và 0.66 cmH2O tại 12 lít/giây, Chất liệu: Vỏ ngoài bằng nhựa SAN 82TR-NP, màng lọc chất liệu Technostat (PP), lọc tĩnh điện. Không chứa latex, PVC, DEHP, BPA Xuất xứ OECD. Tiêu chuẩn chất lượng ISO. Đạt chứng nhận hợp chuẩn Hoa Kỳ	Hàn Quốc	1 cái/Gói	Cái	2,500	43,990	109,975,000
66	Mask thở oxy	Mặt nạ oxy	- Được làm từ chất liệu nhựa PVC y tế; Mask kèm dây đeo đàn hồi, kẹp nhôm gắn lên mũi một cách thích hợp bảo đảm sự thoải mái. Màng silicon 2 bên mask. Đầu nối dây dẫn. - Dây dẫn cung cấp oxy dạng ống dài 200cm. Lòng ống có khía chống gập. - Có đủ kích cỡ cho trẻ em và người lớn. - Quy cách đóng gói: 1 cái/túi; 100 cái/thùng. Sản phẩm chỉ dùng một lần. - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016.	Trung Quốc	1 cái/túi; 100 cái/thùng	Cái	300	27,000	8,100,000
67	Mask thở oxy có túi	Mặt nạ thở oxy	- Được làm từ chất liệu nhựa PVC y tế; Mask kèm dây đeo đàn hồi, kẹp nhôm gắn lên mũi một cách thích hợp bảo đảm sự thoải mái. Màng silicon 2 bên mask. Đầu nối túi khí, đầu nối dây dẫn. Có túi dự trữ oxy dung tích 1000ml. - Dây dẫn cung cấp oxy dạng ống dài 200cm. Lòng ống có khía chống gập. - Có đủ kích cỡ cho trẻ em và người lớn. - Quy cách đóng gói: 1 cái/túi; 100 cái/thùng. Sản phẩm chỉ dùng một lần. - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016.	Trung Quốc	1 cái/túi; 100 cái/thùng	Cái	200	37,500	7,500,000

STT	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại	Tính năng, thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
68	Mask xông khí dung	Mặt nạ xông khí dung kích cỡ	- Được thiết kế để sử dụng với bất kỳ máy xông khí dung. - Được làm từ nhựa y tế cao cấp. Quai dây thun đàn hồi, cố định Mask trong khi sử dụng. Kẹp mũi nhôm điều chỉnh được. - Dây dẫn dài 2m. Lòng trong ống có khía chống gãy gập, đảm báo khí oxy lưu thông tuần hoàn. - Bầu đựng thuốc 6ml - Thiết kế dòng phun trực tiếp làm tăng tốc độ tỉ lệ dòng phun và chuyển thuốc nhiều hơn đến cho bệnh nhân. - Bề ngoài của sản phẩm trong suốt giúp cho việc quan sát và chạy máy được dễ dàng - Mỗi Mask được tiệt trùng EO và đóng gói riêng; 100 cái/thùng. - Kích cỡ có sẵn thích hợp cho Trẻ em và Người lớn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	Trung Quốc	Thùng/ 100 cái	Cái	300	28,500	8,550,000
69	Nón y tế tiệt trùng	Bao tóc tiệt trùng	- Chất liệu: vải PP không dệt, mềm mại, chắc chắn, không dễ rách khi sử dụng. - Không gây kích ứng. Có kiểm định nguyên liệu không độc tố. Thun mềm 2 sợi chắc chắn, ôm khít vòng đầu. - Chiều dài nón khi kéo dãn 50-53cm; Chiều rộng khổ vải: 50cm - Tiệt trùng bằng khí EO. Đóng gói riêng từng cái, bao lớn 100 cái - Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485, ISO 9001, Tiêu chuẩn cơ sở.	Việt Nam	Túi/ 100 cái	Cái	2,000	1,580	3,160,000
70	Nước cất 1 lần+ vỏ can 30 lít	Nước cất 1 lần+ vỏ can 30 lít	- Độ PH: 6,0 – 8,00 - Độ dẫn điện: ≤ 4 µS/cm - Điện trở kháng: ≥ 0,25 Mohm.cm - Can đựng 30 lít	Việt Nam	Can/ 30 lít	Lít	1,000	18,000	18,000,000

STT	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại	Tính năng, thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
71	Nước cất 2 lần + vỏ can 30 lít	Nước cất 2 lần + vỏ can 30 lít	- Độ PH: 6,00 – 8.00 - Độ dẫn điện: ≤ 1 µS/cm - Điện trở kháng: ≥ 1 Mohm.cm - TOC: ≤ 50 µg/L - Sodium: ≤ 5 µg/L - Chloride: ≤ 5 µg/L - Total silica: ≤ 3 µg/L - Bacteria content: ≤ 3 CFU/mLx - Can đựng 30 lít	Việt Nam	Can/ 30 lít	Lít	1,000	25,000	25,000,000
72	Nút chặn kim luồn	Nút chặn kim luồn	- Sử dụng cho việc chặn kim luồn khi không sử dụng tới. Phù hợp cho tất cả các size kim luồn tĩnh mạch. - Được làm bằng chất liệu nhựa cao su Polyurethane. Có cổng chích thuốc không chứa latex. Đầu nối Luer Lock, kích thước 22mm, độ dày đầu nhọn ≤ 0,05mm, có 4 đường cản quang, tiệt trùng. - Tiêu chuẩn CE, ISO 13485	Trung Quốc	Bịch/ 1 cái	Cái	3,000	4,350	13,050,000
73	Ống dẫn lưu màng phổi size 8-32 (số 28)	Ống dẫn lưu màng phổi có trocar	Ống dẫn lưu màng phổi có trocar - Vật liệu: Poly Vinyl chloride, Polyoxymethylene, Polypropylene, Stainless Steel / Aluminium, Acrylobutadiene Styrene, Polyethylene - Trocar thiết kế đầu tù nhưng trơn nhẵn - Có vạch đánh dấu ở 5,10,15,20cm tính từ đầu xa giúp xác định độ sâu. - Có đường cản quang chạy dọc chiều dài ống. - Đầu gần có đầu nối dạng bậc côn để dễ dàng kết nối với bình dẫn lưu thoát nước - Kích cỡ 8, 10, 12, 14, 16, 18, 20, 24, 28, 32, 36 & 40 FG. Chiều dài từ 80-350mm - Thời gian sử dụng không quá 5 ngày - Latex Free, DEHP Free - Đóng gói tiệt trùng 2 lớp. Tiệt trùng bằng EO Hạn sử dụng 5 năm Xuất xứ G15	Ấn Độ	1 cái/Gói	Cái	100	122,500	12,250,000

STT	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại	Tính năng, thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
74	Ống đặt nội khí quản có bóng thể tích lớn áp lực thấp, chuyên đặt khó, các số 6.5, 7, 7.5, 8.	Ống nội khí quản có bóng thể tích lớn áp lực thấp (HVLP) Idealcare các cỡ	Ống nội khí quản trong suốt bằng PVC nhạy cảm nhiệt, có đường cản quang * Bóng loại HVLP (thể tích lớn, áp lực thấp) hoặc SVLP (thể tích tiêu chuẩn, áp lực thấp), có in ID ống trên van bơm bóng. * Đầu xa hình mũi trâu, được bo tròn, trơn nhẵn * Các size từ 6.5 – 8.0, OD từ 4.2-13.3mm, chiều dài ống từ 165 - 330mm, đường kính bóng từ 12-27mm * Tiệt trùng EO. Xuất xứ Đông Nam Á	Malaysia	1 cái/Gói	Cái	100	58,990	5,899,000
75	Ống khí quản đè lưỡi Airway	Airway các số 0-5	* Thiết kế hình dạng giải phẫu, cạnh tròn nhẵn giảm tổn thương * Mã hóa màu theo kích cỡ (có 8 cỡ: đặc biệt với bệnh nhân sơ sinh, trẻ nhỏ): 3/80 * Tổng chiều dài phần chống cắn lưỡi: 13.5 đến 24 mm (size:0-5) * Khối lượng airway: 2.3 đến 19.5g (size: 000-6). * Nguyên liệu PE * Đóng gói tiệt trùng EO * Chứng nhận ISO. Xuất xứ OECD. * Có ít nhất 1 CFS thuộc nhóm nước G7 Hạn sử dụng 5 năm	Thổ Nhĩ Kỳ	1 cái/Gói	Cái	100	9,499	949,900

STT	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại	Tính năng, thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
76	Ống nội khí quản có bóng thể tích lớn áp lực thấp số 8	Ống nội khí quản có bóng số 5.0 - 9.5	Ống nội khí quản trong suốt, làm bằng PVC tương thích với nhiệt độ cơ thể, có đường cản quang đậm chạy dọc thân, thân có vạch đánh dấu chiều dài, chiều dài ống có thể thay đổi. Sử dụng < 30 ngày. * Bóng chèn thể tích lớn áp lực thấp, thành bóng mỏng (0.12mm ± 5%), vạch đánh dấu cách bóng 3cm * Van bơm bóng có in thông tin kích thước ống và thông tin đường kính bóng chèn * Cỡ 8.0, OD từ 6.7-12.7mm, chiều dài ống từ 265-325mm, đường kính bóng từ 22-28mmThông số các size thường dùng: 7.0 (OD 9.2mm, đường kính bóng 26mm ± 5%, dài ống 320mm ± 5%), 7.5 (OD 10.0mm, đường kính bóng 26mm ± 5%, dài ống 325mm ± 5%), 8.0 (OD 10.7mm, đường kính bóng 28mm ± 5%, dài ống 325mm ± 5%) * Tiêu chuẩn lưu hành: đạt chứng nhận lưu hành thuộc EU * Xuất xứ Đông Á.	Trung Quốc	1 cái/Gói	Cái	100	58,990	5,899,000
77	Ống thông dạ dày	Ống thông dạ dày	- Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. - Kích cỡ: 6Fr; 8Fr; 10Fr; 12Fr; 16Fr - Phân loại: có nắp và không nắp, dùng cho người lớn và trẻ em	Trung Quốc	Bịch/ 1 sợi	Sợi	200	11,500	2,300,000

STT	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại	Tính năng, thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
78	Ống thông tiểu foley 2 nhánh, 100% silicone số 12-26Fr	Ống thông tiểu foley 2 nhánh	Công dụng: Dùng để thông tiểu cho bệnh nhân. Đặc điểm kỹ thuật: - Chất liệu cao su thiên nhiên, độ cong thích hợp, có bóng cân đối 2 nhánh. Bề mặt tráng silicone để làm giảm phản ứng, dị ứng, trơn láng không gây tổn thương, không gây kích ứng da, không dễ vỡ, thành ống dày chống gẫy gập, không có chất DEHP. - Dây số 12Fr-26Fr có chiều dài 400mm, kích thước bóng 5cc/10cc/30cc. - Tiệt trùng bằng khí E.O, Đóng gói riêng từng đơn vị nhỏ nhất. - Quy cách: 10 sợi/hộp, 500 sợi/ thùng	Trung Quốc	Hộp/ 10 sợi	Cái	50	149,500	7,475,000
79	Pen 16 cm (có mấu + không mấu)	Pen 16 cm (có mấu + không mấu)	- Chất liệu: Thép không gỉ y tế - Khả năng chịu nhiệt: 250-300°C Nhiệt độ tiệt trùng khuyến nghị: 121–134°C trong 15–30 phút - Có thể tiệt trùng bằng các phương pháp như autoclave, EO gas hoặc plasma mà không ảnh hưởng đến chất lượng.	Pakistan	Túi/ 1 cái	Cái	30	150,000	4,500,000
80	Pen cong có mấu 14cm	Pen cong có mấu 14cm	- Chất liệu: Thép không gỉ y tế - Khả năng chịu nhiệt: 250-300°C Nhiệt độ tiệt trùng khuyến nghị: 121–134°C trong 15–30 phút - Có thể tiệt trùng bằng các phương pháp như autoclave, EO gas hoặc plasma mà không ảnh hưởng đến chất lượng.	Pakistan	Túi/ 1 cái	Cái	30	140,000	4,200,000
81	Pen thẳng không mấu 16 cm cán vàng	Pen thẳng không mấu 16 cm cán vàng	- Chất liệu: Thép không gỉ y tế lót Tungsten Carbide (TC) ở lưỡi - Khả năng chịu nhiệt: 250-300°C Nhiệt độ tiệt trùng khuyến nghị: 121–134°C trong 15–30 phút - Có thể tiệt trùng bằng các phương pháp như autoclave, EO gas hoặc plasma mà không ảnh hưởng đến chất lượng.	Pakistan	Túi/ 1 cái	Cái	30	550,000	16,500,000

STT	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại	Tính năng, thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
82	Phim x-quang y tế AGFA DRYSTAR DT 5.000I B 8x10 inch (20x25 cm)	Phim X Quang Y Tế	- Dùng cho in hình ảnh y tế với hình ảnh thang xám có độ dày PET 168 µm - Nền xanh; Mật độ quang học tối đa: ≥3.2; Vật liệu đóng gói hoàn toàn có thể tái chế; Nạp phim dưới anh sáng ban ngày - Quy cách: 100 tờ/ hộp - Hạn sử dụng: 24 tháng sau ngày sản xuất - Lưu trữ trước khi sử dụng: Nhiệt độ từ 4 đến 25 ° C; Kiểm soát độ ẩm cho Phim DRYSTAR nằm trong khoảng từ 30 đến 60% - Lưu trữ sau khi in: Cơ sở lưu trữ tuân thủ ANSI IT 9.11 và IT 9.19, thời hạn mở rộng; Bảo quản tối thiểu 20 năm; Đề xuất & Vận chuyển để tránh mất hình ảnh hoặc tăng mật độ hoặc sự đổi màu: - Tránh lưu trữ trong một thời gian dài ở nhiệt độ > 35 ° C - Tránh các tiếp xúc phương tiện nhiệt độ cao trên hộp đựng trong một thời gian dài; Tránh tiếp xúc với nhiệt độ cao quá mức và ánh sáng cường độ cao, lưu trữ hình ảnh trong bao bì gốc hoặc các bao thư bảo vệ thích hợp khác tại nhiệt độ tối đa 25 ° C.	Bỉ	Hộp/100 tấm	Tấm	15,000	19,000	285,000,000
83	Que thử dùng cho máy đo đường huyết Acucheck+ Thiết bị lấy máu đã tích hợp kim dùng cho y tế	Que thử dùng cho máy đo đường huyết Accuchek+ Thiết bị lấy máu đã tích hợp kim dùng cho y tế	- Khoảng đo: 10mg/dL-600mg/dL (0,6mmol/L - 33,3 mmol/L). - Thời gian đo: < 4 giây. - Tự động tắt nguồn: trong 90 giây sau khi tiến hành đo, trong 15 giây sau khi rút que thử hoặc 5 giây tính từ màn hình kết quả đo gần nhất. - Bộ nhớ: 720 kết quả kiểm tra cùng với ngày và giờ. - Có pin trong máy. - Màn hình LCD - Que thử cho kết quả đúng ≥ 99,4% kết quả đo nằm trong vòng sai số ±10 mg/dl và 100% kết quả đo nằm trong vòng sai số ±15 mg/dL với Pp chuẩn ở nồng độ <100mg/dL, ≥ 96,0% kết quả đo nằm trong vòng sai số ±10% và 99,8% kết quả đo nằm trong vòng sai số ±15% với Pp chuẩn ở nồng độ ≥100mg/dL. Phạm vi đo Glucose là 10 - 600 mg/dl.	Đức	Hộp/ 25 que; Hộp/ 50 que	Que	1,000	15,000	15,000,000

STT	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại	Tính năng, thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
84	Que thử dùng cho máy đo đường huyết + Thiết bị lấy máu đã tích hợp kim dùng cho y tế	Que thử dùng cho máy đo đường huyết + Thiết bị lấy máu đã tích hợp kim dùng cho y tế	- Công nghệ: Cảm biến sinh học/Điện hóa, đường oxidase (GOD) - Chuẩn định kết quả: Tương đương huyết tương - Thời gian đo: 10 giây - Lượng mẫu tối thiểu: 0.5 µL - Loại mẫu xét nghiệm: Máu tươi toàn phần từ mao mạch - Phạm vi HCT: 25 - 60% - Khoảng đo đường huyết: 1.1 - 33.3mmol/L (20 - 600mg/dL) - Bộ nhớ: 300 kết quả kèm ngày tháng và thời gian đo Acon Biotech	Trung Quốc	Hộp/ 2 lọ x 25 que	Que	1,000	12,000	12,000,000
85	Tem chỉ thị hoá học kiểm tra chất lượng tiệt khuẩn y tế 3M 1243 A	Chỉ thị hoá học tiệt khuẩn H2O2 đa thông số - 73250	- Chỉ thị hóa học giám sát tiệt khuẩn Plasma hoặc hơi Hydrogen Peroxide - Đánh giá 3 thông số: thời gian, nhiệt độ và nồng độ H2O2 - Điều kiện kiểm tra: 50oC, trong 6 phút với nồng độ H2O2: 2,3 mg/lít - Đổi màu từ tím sang xanh lá cây - Kích thước 105 x 18 mm. - Tương thích với máy đọc và lưu kết quả chỉ thị hóa học tự động - Tích hợp mã QR trên chỉ thị để truy xuất dữ liệu - Hiển thị màu đích trên chỉ thị để dễ đánh giá đạt / không đạt - Hiển thị số mẻ, ngày sản xuất và ngày hết hạn trên chỉ thị - Hoàn toàn không chứa các kim loại nặng - Tuân thủ tiêu chuẩn: ISO 11140-1:2014 - CHứng nhận tiêu chuẩn ISO 13485; CE/ EU (DoC) CFG do FDA Mỹ cấp	Argentina	250 que/túi, 2 túi/thùng	Que	1,000	4,725	4,725,000

STT	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại	Tính năng, thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
86	Chỉ thị hóa học dùng cho máy hấp tiệt trùng nhiệt độ thấp Plasma	Que Chỉ thị Hóa học STERRAD	- Que thử có chỉ thị hóa học nhận dạng H2O2, chuyển từ đỏ sang vàng/màu biểu thị trên thanh đối chứng (hoặc sáng hơn) khi tiếp xúc với H2O2 - Tương thích với các dòng máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp H2O2 plasma/ STERRAD - Kích thước que thử: 14.3mm x 101.6mm x 0,254mm - Kích thước dải chỉ thị hóa học chuyển màu: 55,5mm x 3mm - Thành phần cấu tạo của que thử bằng vật liệu styrene màu trắng đục - Chứng nhận tiêu chuẩn: CE (DOC-MDR), ISO, CFG do FDA (Mỹ) cấp	Mỹ	Thùng/4 hộp, hộp/250 que	Que	1,000	2,038	2,038,000
87	Chỉ thị hóa học nhiệt độ cao 134 độ 3,5 phút - 121 độ 15 phút	Chỉ thị hóa học hơi nước VERISURE 73150	- Kiểm tra các chu trình tiệt khuẩn nhiệt độ từ 118oC đến 138oC - Dễ dàng đọc kết quả đạt /không đạt dựa trên dự di chuyển của vạch dịch chuyển ở vùng đạt /không đạt - Sự di chuyển của vạch dịch chuyển được hiệu chỉnh với thời gian tiêu diệt 106 bào tử Geobacillus stearothermophilus - Sự di chuyển của vạch dịch chuyển phụ thuộc vào chất lượng hơi nước, thời gian và nhiệt độ - Điều kiện kiểm tra: Hơi nước bão hòa ở 121 độ C, 128 độ C và 135 độ C - Kích thước: 52 mm x 21 mm - Tích hợp mã QR trên chỉ thị để truy xuất dữ liệu - Hạn sử dụng: 5 năm kể từ ngày sản xuất - Tuân thủ tiêu chuẩn: ISO 11140-1:2014 - Chứng nhận tiêu chuẩn: CE/ EU (DoC), ISO 13485, CFG do FDA Mỹ cấp	Terragene S.A.	5%	Que	2,000	2,700	5,400,000

STT	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại	Tính năng, thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
88	Urgo Durable 2cm x 6cm	Băng cá nhân vải (Urgo Durable, 102 miếng)	1. Thông số kỹ thuật: - Lớp nền: Sợi vải đàn hồi 70% Viscose và 30% Polyamide 2. Tính năng, công nghệ: - Keo kết dính nóng chảy: Kẽm Oxide, hỗn hợp SIS/SI, dầu khoáng trắng, Lanolin,... Độ nhớt 6,600 – 10,600 cP. - Lớp thấm hút : Lớp thấm hút: 75% Viscose, 25% Polypropylene/Polyethylene - Kiểm tra vi sinh theo tiêu chuẩn EN ISO-11737-1: TAMC ≤ 100 cfu/g, TYMC ≤ 10 cfu/g - Các tiêu chuẩn áp dụng theo EU: ISO 19011, ISO 16142, ISO 14971, ISO 15223, ISO 20417, ISO 14644, ISO 10993, ISO 20416, ASTM D4169. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 - BSI, CE MDR. Có 02 CFS các nước tham chiếu	Thái Lan	Hộp 102 miếng	Miếng	10,000	620	6,200,000
89	Urgocrepe 10cm x 4.5m	Băng keo cuộn co giãn (Urgocrepe 10cm x 4.5m)	1. Thông số kỹ thuật: - Nền : 100% sợi cotton trắng. - Độ co giãn ≥ 90%. Số sợi trên 10cm ≥ 160, độ dày 0.84mm - 0.94mm 2. Tính năng, công nghệ: - Hỗn hợp keo nóng chảy : Zinc dibutyl dithiocarbamate, SIS copolymer, Zinc oxide, dầu khoáng trắng,... Lực dính: 2-9 N/cm. - Kiểm tra vi sinh theo tiêu chuẩn EN ISO-11737-1: TAMC ≤ 100 cfu/g, TYMC ≤ 10 cfu/g. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: Chứng nhận ISO 13485 - BSI, CFS các nước tham chiếu.	Thái Lan	Hộp 1 cuộn	Cuộn	20	149,400	2,988,000

STT	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại	Tính năng, thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
90	Urgocrepe 6cm x 4.5m	Băng keo cuộn co giãn (Urgocrepe 6cm x 4.5m)	1. Thông số kỹ thuật: - Nền : 100% sợi cotton trắng. - Độ co giãn ≥ 90%. Số sợi trên 10cm ≥ 160, độ dày 0.84mm - 0.94mm 2. Tính năng, công nghệ: - Hỗn hợp keo nóng chảy : Zinc dibutyl dithiocarbamate, SIS copolymer, Zinc oxide, dầu khoáng trắng,... Lực dính: 2-9 N/cm. - Kiểm tra vi sinh theo tiêu chuẩn EN ISO-11737-1: TAMC ≤ 100 cfu/g, TYMC ≤ 10 cfu/g. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: Chứng nhận ISO 13485 - BSI, CFS các nước tham chiếu.	Thái Lan	Hộp 1 cuộn	Cuộn	50	94,800	4,740,000
91	Urgoderm 10cm x 10m	Băng cuộn co giãn không đan dệt (Urgoderm 10cm x 10m)	1. Thông số kỹ thuật: - Lớp vải nền : Vải không dệt 50 ± 5g/m2, 50% viscose + 50% polyester. Khối lượng 50 ± 10% g/m2 (EN ISO 29073-1). Không phát xạ mạnh huỳnh quang màu xanh. - Giấy lót phủ silicone 62 ± 3g/m2 (EN ISO 29073-1). 2. Tính năng, công nghệ: - Lớp keo : Keo kết dính nóng chảy 43 ± 3g/m2 : Hydrocarbon resin, Styrene block copolymer, Dầu khoáng y tế, Chất chống oxy hóa. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: Chứng nhận ISO 13485 - TUV, CE. Có 02 CFS các nước tham chiếu.	Trung Quốc	Hộp 1 cuộn	Cuộn	100	204,000	20,400,000

STT	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại	Tính năng, thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
92	Urgosyval 2.5cm x 5m (không hộp)	Băng keo lụa (Urgosyval 2.5cm x 5m (Hộp 12 cuộn))	1. Thông số kỹ thuật: - Vải dệt từ 100% cellulose acetate: Chứng nhận INTERTEK , nguyên liệu G7. - Số sợi: 44.0 x 19.0 ± 0.5 sợi/cm, trọng lượng 80 ± 3g/sqm 2. Tính năng, công nghệ: - Hỗn hợp keo nóng chảy: Zinc dibutyl dithiocarbamate, SIS copolymer, Zinc oxide, Lanolin stellux AIPF, Titanium dioxide, Styrenic Block Copolymers, dầu khoáng trắng. Độ nhớt 8.100-12.700 cP.. Lực dính 1,8 - 5,5 N/cm, khối lượng 55 ± 10 gsm. - Kiểm tra vi sinh theo tiêu chuẩn EN ISO-11737-1: Chứng nhận ILAC - MRA - Các tiêu chuẩn áp dụng theo EU: ISO 14971, ISO 15223, ISO 20417, ISO 14644, ISO 10993. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 - BSI, CE - MDR. Có 02 CFS các nước tham chiếu.	Thái Lan	Hộp 12 cuộn	Cuộn	800	20,100	16,080,000
93	Viên khử khuẩn Presept 2.5g	Viên khử khuẩn Presept 2.5g	- Thành phần: Natri Troclosene (Natri Dichloroisocyanurate) 50% (kl/kl) - Khử khuẩn các trang thiết bị y tế không thiết yếu và bề mặt các khu vực cần khử khuẩn trong y tế, Diệt hoàn toàn các vi sinh vật Staphylococcus aureus, Pseudomonas aeruginosa, Shigella flexneri, Candida albicans, Bacillus subtilis, Mycobacterium tuberculosis trong 5 phút tiếp xúc. - Quy cách: hộp/100 viên, mỗi viên 5g chưa 2,5g hoạt chất	Ireland	Hộp/100 viên	Hộp	20	696,000	13,920,000
									1,846,920,360